

Trang/ Pages 1 of 2
 Cod/ Mã TLKT
 Edition/ BHSĐ 01
 Valid/ Ngày ban hành Apr 05th, 2022

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT SẢN PHẨM TECHNICAL DATA SHEET (TDS)

S9026F+

THÔNG TIN CHUNG/ DESCRIPTION

S9026F+ là dòng sản phẩm sơn bột siêu bền tăng cường (Super Durable Plus) dựa trên hệ nhựa Carboxylated Polyester và chất đóng rắn gốc Triglycidyl isocyanurate (TGIC) tạo ra màng sơn phủ có độ bền thời tiết vượt trội. Với công thức cải tiến mạch liên kết hóa học tăng cường bởi gốc Polyvinylidene Fluoride (PVDF) dòng sơn bột này phù hợp với các ứng dụng sơn phủ ngoài trời, yêu cầu khả năng bảo vệ và độ bền thời tiết rất cao, đáp ứng tốt tiêu chuẩn AAMA2605/ Qualicoat Class 3 (*)

S9026F+ is Superdurable Plus thermosetting powder coatings specially designed for Architectural Aluminium applications where superior resistance to weathering is required. Our advanced formulation has strengthened chemical crosslinks combine with Polyvinylidene Fluoride (PVDF) resin-based to assure excellent physical, UV resistance and high durability against harsh weather conditions. This coating is typically matched with AAMA2605/Qualicoat Class 3 (*)

(*) Yêu cầu xác thực điều kiện xử lý bề mặt và tiêu chuẩn hoạt động của lò ủ sấy/ Advance approval of powder applicators' stoving oven and pretreatment process required

Tên màu / Color name	Xám Mờ / Semi Gloss Grey
Mã màu / Color code	S9026F+
Hiệu ứng bề mặt / Surface appearance	Bóng mờ 40% / Smooth semi gloss (40%)
Hệ sơn / Powder type	Polyester/Polyvinylidene Fluoride (PE/PVDF)
Ứng dụng / Application	Ngoài Trời / Exterior

ĐẶC TÍNH CƠ BẢN / POWDER PROPERTIES

Độ dày màng sơn đề nghị (µm) Recommended Film Thickness	80 ± 5
Điều kiện sấy (°C) Baking schedule (*)	200°C x 15-20 Minutes
Tỉ trọng (gr/cm ³) Specific Gravity	1.30 ± 1
Khả năng chịu thời tiết Weather ability	Tuyệt vời
Phân bố cỡ hạt (µm) Particle size distribution	3-105
Độ phủ lý thuyết Theoretical Coverage	6-7 (sq.m/kg) 128 sq.ft/lb/mil

ĐẶC TÍNH CƠ HỌC MÀNG SƠN / FILM PROPERTIES

Va Đập Cơ Học (ASTM D2794) Impact Test 0.032" Steel panel	120/120 in/lbs
Độ Bền Uốn (ASTM D522) Flexibility Test 3-5 mils, Mandrel	1/8 in.dia Pass
Độ Bám Dính (ASTM D3359) Cross Hatch Adhesion	5B
Độ Cứng Bút Chì (ASTM D3363) Pencil Hardness	HB
Độ Bền Sương Muối (ASTM B117) Salt Spray (Fog) Corrosion	Min 500 giờ/Hrs
Khả năng chịu nước sôi 10hrs (100°C / 212°F) Hot Water Resistance	40 minutes

ỨNG DỤNG/ APPLICATION

Sơn bột **S9026F+** có thể được phun bằng súng phun sơn hệ Corona với điện thế cài đặt từ 60~80Kv, phù hợp các mục đích sơn phủ các sản phẩm ngoài trời

Công trình kiến trúc/ Architectural Constructions
 Thiết bị chiếu sáng ngoài trời / Outdoor Lighting
 Mặt dựng Alu/ Aluminium Panel Coatings
 Linh kiện ô tô, xe máy / Automotive parts

S9026F+ can be applied by Corona type spray gun with the setting within 60-80Kv

XỬ LÝ BỀ MẶT/ SUBSTRATE PRE-TREATMENT

Bề mặt trước khi sơn phủ cần được vệ sinh sạch dầu và các chất bẩn hữu cơ. Quy trình phosphate sắt/ kẽm sẽ giúp tăng độ bám dính và khả năng chống mài mòn của màng sơn hoàn thiện. Nền sơn Aluminium có thể bổ sung thêm qui trình xử lý chromate Nhôm.

Metal surface before coating must be clean and free from grease, dust as well as pretreated thoroughly. Phosphate/Zinc phosphate of Fe metal can help improving adhesion and corrosion resistance. For Aluminium substrates, chromate conversion process is necessary to increase the cleanliness and conditions prior to any finished coatings applied.

SƠN LÓT KẼM TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ/ ZINC PRIMER COATING

Bề mặt sản phẩm trước khi sơn phủ cần sơn lót kẽm chống ăn mòn **PRE9010A** giúp tăng cường khả năng bảo vệ chống ăn mòn và xâm thực trước các điều kiện thời tiết cực hạn/ Recommend to apply Zinc Primer Coating **PRE9010A** for strengthening protection capability against exterior exposure conditions.

THÔNG TIN ĐÓNG GÓI, BẢO QUẢN/ PACKING AND STORAGE INFO

Mã Nhóm SP/Product category code	S+ Series
Bao bì/ Packing	Thùng Carton kèm bao PE, Cardboard box with PE liner
Trọng lượng tịnh/ Net weight	20kg
Bảo quản/ Storage	Nơi khô thoáng, < 25°C, Stored in Cool & Dry place < 25°C
Hạn sử dụng/Shelf Life @25°C (77°F)	12 tháng kể từ ngày sản xuất / 12 months from production date

Vui lòng xem tham khảo thêm tài liệu hướng dẫn an toàn (MSDS) để biết thêm thông tin lưu kho, bảo quản và sử dụng sản phẩm bột sơn Max an toàn và hiệu quả. MSDS có thể tải về từ trang web của công ty chúng tôi tại www.powdercoating.vn.
SẢN PHẨM KỸ THUẬT DÀNH CHO CHUYÊN GIA

Material safety data (MSDS) can be downloaded from our homepage at www.powdercoating.vn
THIS PRODUCT IS FOR PROFESSIONAL USE ONLY

()Nhiệt độ nền vật sơn, điều kiện sấy có thể thay đổi theo từng loại hiệu ứng bề mặt, màu sắc bột sơn hoặc độ dày nền vật sơn. Việc áp dụng điều kiện sấy không phù hợp có thể dẫn đến hiện tượng sai biệt màu, hiệu ứng bề mặt cũng như các thuộc tính khác của màng sơn. Xem TDS để biết thêm chi tiết. / Substrate temperature. Baking conditions can be varied depending on kinds of materials to be coated or the thickness of the material itself. Incorrect baking condition might lead to color change, surface effect differences as well as unexpected failure of the finished coatings.*

GHI CHÚ: Thông tin đề cập trong bảng thông số này được kiểm tra và đo đạc chính xác trong điều kiện tiêu chuẩn. Người sử dụng cần tham khảo các tài liệu kỹ thuật của từng sản phẩm cụ thể để xác định điều kiện phù hợp nhất cho từng ứng dụng đặc thù. / All given information and technical advice in this material is provided in good faith but without warranty, and this also applies where proprietary rights of third parties are involved. Our advice does not release customer from the obligation to verify the information currently provided and to test our products as to their suitability for the intended processes and uses. The application, use and processing of our products and that manufactured by customer on the basis of our advice are beyond our control and, therefore, entirely on customer's responsibility.

